

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (11 tháng năm 2021) Theo Nghị quyết ĐHCĐ thành lập công ty	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	- Xi măng	Tấn	300.000	302.234	
	- Gạch ngói tunnel các loại	1.000 viên	125.000	145.219	
	- Đá xây dựng các loại	m ³	307.000	316.989	
	- Bê tông tươi	m ³	65.000	61.804	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.400,0	1.405,8	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (11 tháng năm 2021) Theo Nghị quyết ĐHCĐ thành lập công ty	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,0	119,06	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	131,2	95,25	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	100	115,32	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		45,19	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	1.521	1.520	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	148,66	135,25	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,41	4,10	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	145,25	131,15	

Lưu ý:

Kim ngạch xuất khẩu xi măng đạt 1.980.900 USD tương đương 45,19 tỷ đồng.

() Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.*

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm B							
1	Dự án Khu dân cư Xẻo Trôm 3	157,4	47,2	110,2		152,311	2019-2021
2	Dự án Nhà ở xã hội – Khu dân cư Tây Đại học	156	60	60	36	123,215	2014-2022
3	Dự án chỉnh trang đô thị đường Lý Thái Tổ nổi dài.	335,8	72,6	263,2		321,356	2018-2022
4	Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch Porcelain, Công suất 3 triệu m ² /năm	200	60	140		121,252	2019-2022

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY ME NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

[illegible]

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Quách Trọng Dũng